

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H

Số: 59/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc.

T, ngày 04 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Huy M, sinh năm 1994.

Trú tại: Xóm X, xã C, huyện T, Thành phố H.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994.

Trú tại: Đội X, V, xã T, huyện T, TP H.

Căn cứ vào các điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2022 ngày 25 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Huy M và chị Nguyễn Thị T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy M và chị Nguyễn Thị T. thoả thuận thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Không có

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Điều không có, không yêu cầu giải quyết

1.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Huy M tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2020/0022795 ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Trả lại anh M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T
- UBND xã C;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Lan H